

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ
lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3121/QĐ-BNNMT ngày 08/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực giảm nghèo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 878/TTr-SNNMT ngày 10/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này *(kèm theo Quy trình)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2026. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KSTTHC (TC_{06/8});
- Lưu: VT.KT308/26.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2981/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ MỚI BAN HÀNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1		Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Trong thời hạn 96 ngày (cắt giảm 24/120 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã (Cơ quan chuyên môn về	Không	- Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; - Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo Quyết định của Bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

				nông nghiệp và môi trường cấp xã). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.		đoạn 2027 - 2030.	
2		Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030	Trong thời hạn 24 ngày (<i>cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã (Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; - Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo Quyết định của Bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

*** Tổng số Danh mục có 02 TTHC./.**



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC GIẢI NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 2981/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lý do	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương hết hiệu lực
Danh mục các thủ tục hành chính bị bãi bỏ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027				
1	1.011607.000.00.00.H12	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 quy định thực hiện trong năm 2026. Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 từ ngày 01/9/2026 đồng thời thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.	Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027.
2	1.011608.000.00.00.H12	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên	Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 quy định thực hiện trong năm 2026. Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2026/TT-	

		hàng năm	BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 từ ngày 01/9/2026 đồng thời thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.	
3	3.000412.000.00.00.H12	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 quy định Tiêu chí, quy trình rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.	Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027.
4	1.011606.000.00.00.H12	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 quy định thực hiện trong năm 2026. Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia	Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027.

			giai đoạn 2027-2030 từ ngày 01/9/2026 đồng thời thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.	
--	--	--	---	--

Tổng số Danh mục có 04 TTHC./.



QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN
HÀNH LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số: 2981/QĐ-UBND ngày 12/8/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

1. Thủ tục: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 96 ngày (*cắt giảm 24/120 ngày, tỷ lệ 20%*), kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó:

+ Tại cơ quan chuyên môn cấp xã: 84 ngày.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 12 ngày.

* Lưu ý: Thời gian thực hiện rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm (*đối với Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát Hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp danh sách, thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp phân loại hộ gia đình cần rà soát*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại cơ quan chuyên môn cấp xã**

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho Hộ gia đình, cá nhân, chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn cấp xã để xử lý hồ sơ: 01 ngày.

- Bước 2: Công chức phụ trách của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, phân loại hộ gia đình, tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, Cổng thông tin điện tử cấp xã và qua đài truyền thanh xã (nếu có): 62 ngày (*trường hợp có ý kiến khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 03 ngày*).

- Bước 3: Hết thời gian niêm yết, thông báo công khai, Công chức phụ trách của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ tổng hợp danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 20 ngày (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 01 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn cấp xã, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11 ngày.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày.

2. Thủ tục: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 24 ngày (*cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%*), kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó:

+ Tại cơ quan chuyên môn cấp xã: 19 ngày.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày.

* Lưu ý: Thời gian rà soát từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 01 của tháng kế tiếp.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại cơ quan chuyên môn cấp xã**

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho Hộ gia đình, cá nhân, chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn cấp xã để xử lý hồ sơ: 01 ngày.

- Bước 2: Công chức phụ trách của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, phân loại hộ gia đình, tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, Cổng thông tin điện tử cấp xã và qua đài truyền thanh xã (nếu có): 12 ngày (*trường hợp có ý kiến khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 03 ngày*).

- Bước 3: Hết thời gian niêm yết, thông báo công khai, Công chức phụ trách của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ tổng hợp danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 05 ngày (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyên hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 01 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn cấp xã, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 04 ngày.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.